

Bản án số: 46/2017/HSST

Ngày 12 - 12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Bích Diệp.

2. Ông Đặng Văn Pé.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thị Hạnh, cán bộ Toà án huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Trần Lệnh Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2017/HSST ngày 01/11/2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H (Tên gọi khác: T), sinh ngày 29/12/1972 tại thành phố B, tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: Số A, đường T, khối Q, phường C, thành phố B, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị H2 (cả hai đều đã chết); vợ Lê Thu H3 đã ly hôn năm 1997; con: Có 01 con sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/4/2017, tạm giam từ ngày 17/4/2017 đến ngày 17/11/2017. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Nguyễn Trung K, sinh ngày 05/01/1982 tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; địa chỉ: Số N, ngõ M, phố Đ, tổ Z, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ninh; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Khắc T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; vợ: Nguyễn Thị T; con: Có 02 con lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/8/2017 đến ngày 03/10/2017. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh, có mặt.

3. Triệu Văn H5, sinh ngày 28/01/1986 tại huyện CL, tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Triệu Văn C (đã chết) và bà Tạ Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không có; tiền án: Có 01 tiền án tại Bản án số 20/2008/HSST ngày 29/7/2008 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt

25.000.000đ (hai mươi năm triệu đồng) về tội Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/9/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

4. Triệu Văn A, sinh ngày 03/12/1987 tại huyện CL, tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Triệu Văn M và bà Hứa Thị L (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/9/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

5. Tăng Xuân H6, sinh ngày 26/8/1980 tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: Số S, đường L, phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông Tăng Dương P và bà Hoàng Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/9/2017 đến ngày 06/10/2017. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh, có mặt.

Người bị hại: Anh Trịnh Văn Q, sinh năm 1972; trú tại: Thôn N, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo **Nguyễn Văn H, Nguyễn Trung K, Triệu Văn H5, Triệu Văn A và Tăng Xuân H6** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Văn H (T) cho rằng anh Trịnh Văn Q cùng bà con thôn N và thôn Q, xã Y, huyện L cản trở việc làm ăn của Nguyễn Văn H nên ngày 15/11/2016 H đã bàn bạc với Nguyễn Trung K, với mục đích để đe dọa, dẫn mặt Trịnh Văn Q bằng cách đánh và uy hiếp Q.

Khoảng 09 giờ ngày 19/11/2016 H (T) cùng K và L đi xe ô tô từ thành phố B vào thị trấn L để gặp T và được T đồng ý đưa vào nhà anh Q. Đến khoảng 16 giờ ngày 19/11/2016 L gọi điện thoại cho H (T) nói là Q đã đồng ý gặp, khoảng 17 giờ cùng ngày H (T) chỉ đạo K lấy xe ô tô nhãn hiệu INNOVA màu trắng, biển kiểm soát 30A - 43740 đi đón L và T để T đưa vào nhà Q. Ở tại nhà Nguyễn Văn H (T) có Triệu Văn H5 và Triệu Văn A đều trú tại Thôn Đ, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, H (T) đã bảo H5 và A đi cùng để dẫn mặt Q, H5 và A đồng ý. Trước khi đi vào nhà Q, H (T) bảo với K đóng vai là chủ hàng buôn lợn để tạo lòng tin với Q, H (T) bảo K thay biển số xe ô tô INNOVA, nhưng khi K và H5 chuẩn bị thay biển số xe ô tô INNOVA thì H (T) lại nói không cần thay và bảo K đi ngay. K điều khiển xe ô tô INNOVA và rủ Vũ Mạnh N, sinh năm 1984, trú tại tổ Y, khu Đ1, phường Đ, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh để đi cùng với K. Sau khi K lái xe đi thì H (T) bảo Tăng Xuân H6, sinh năm 1980, trú tại số S, phố Đ, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, là người lái xe thuê cho H (T), lái xe ô tô nhãn hiệu FORD RANGER, loại xe bán tải, màu trắng, biển kiểm soát 29C-57178 cùng H (T), H5 và A đi vào thôn C.

Khi K lái xe vào đến khu vực thôn N, xã Y thì L xuống xe ngồi ở quán người quen uống nước còn K, H và T đi vào nhà Q, khi vào đến nhà Q do bạn

việc riêng nên T ra về trước còn K và H ngồi lại nhà Q để K nói chuyện, tạo lòng tin với Q và vợ của Q là Vũ Thị L, sinh năm 1974 về việc nhờ Q làm thủ tục xuất hàng sang Trung Quốc cho K, sau đó K mời Q đi ăn cơm để dụ Q ra khỏi nhà. K, H và Q ra quán cơm T thuộc thôn C, xã Y để ăn cơm, uống rượu. Khi đã mời được Q ra quán cơm, K gọi điện thoại thông báo cho H (T) biết, sau khi nhận được điện thoại của K, H (T) bảo H6 lái xe đến quán cơm T để ăn cơm. Trong khi ăn cơm thì H (T) chỉ cho H5 và A biết người ăn cơm cùng K và Vũ Mạnh N là Q, chính là người H (T) muốn dẫn dắt, khi ăn cơm thì K và H (T) nhắn tin trao đổi, K thông báo qua tin nhắn cho H (T) biết Q chuẩn bị về, H (T) nhắn tin bảo K mời Q đi hát nhưng K không trả lời, sau đó H (T) và H5, A đi ra ngoài cửa quán ngồi đợi Q. H6 đã đi ra xe ô tô trước, lúc này H (T) bảo với H5 và A là đợi Q ăn cơm xong đi ra cửa thì xốc nách Q lên xe ô tô.

Khi ăn cơm xong là khoảng 20 giờ 30 phút thì Q đi ra cửa quán, H5 và A xốc nách Q kéo ra xe ô tô bán tải biển kiểm số A 29C-57178 đỗ trước cửa quán, H (T) đi trước mở cửa xe và đẩy Q lên xe ô tô, H5 và A lên xe ô tô mỗi người ngồi một bên giữ tay Q, H (T) chưa lên xe và chỉ đạo H6 lái xe chạy theo hướng CM - L, H (T) đi bộ theo sau và gọi điện thoại cho K để K lái xe ô tô INNOVA đưa H (T) đuổi theo xe ô tô bán tải do H6 điều khiển. Lúc này trên xe ô tô bán tải A giữ hai tay Q và H5 hỏi H6 có gì để buộc tay Q không thì H6 đưa túi đựng khăn mặt để ở gần cần số của xe ô tô cho H5 để H5 buộc hai tay Q ra đằng sau và nhét khăn vào mồm Q, khi xe ô tô đi được khoảng 03 km thì H6 nhận được điện thoại của H (T) nói là dừng lại chờ và H6 dừng xe lại để chờ H (T). Khoảng 05 phút sau thì H (T) ngồi xe ô tô INNOVA do K điều khiển đi đến và H (T) lên xe ô tô bán tải ngồi ở ghế phụ. Sau khi lên xe H (T) chửi Q và dùng một đoạn ống nhựa cứng dài khoảng 50 cm, đường kính khoảng 03 cm chọc vào người Q, sau đó H (T) quan sát thấy trên xe ô tô có khóa số 8 nên H (T) sử dụng để khóa hai tay Q ra đằng trước và nói với H5, A bịt mắt Q lại, rồi chỉ đạo H6 lái xe ra thành phố B. H5 dùng khăn mặt vừa cởi từ tay Q ra để bịt mắt Q. Sau khi xe ô tô bán tải do H6 điều khiển đi thì K cũng điều khiển xe ô tô INNOVA cùng Vũ Mạnh N về thành phố L chơi.

Khi H6 lái xe ô tô đi đến gần Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn thì H (T) bảo H6 dừng xe và đổi lái, rồi H (T) lái xe quay về nhà ở số A, đường T và cho H6 xuống xe. Tiếp đó H (T) điều khiển xe ô tô quay lại theo hướng Lạng Sơn - CM, khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Đ, xã Y thì H (T) cho xe rẽ vào khoảng 200m rồi dừng lại và bảo H5, A kéo Q xuống xe ô tô rồi H (T) lao vào đâm đá Q, sau khi đánh Q xong thì H (T) tháo khóa số 8 và bỏ khăn bịt mồm cho Q, H (T) vứt bỏ khóa số 8 và đoạn ống nhựa cứng tại đó, lúc này H5 nhặt được một đoạn dây dăng dây điện dài khoảng hơn 01 mét buộc tay Q. Vì thấy trán của Q chảy máu nên H (T) đưa khăn vừa bịt mồm Q cho H5 buộc vào trán của Q để cầm máu. Sau đó H (T) lôi Q lên xe ô tô, H5 và A cũng lên xe ngồi bên cạnh Q, H (T) cho xe chạy đến địa phận thôn G, xã Y thì kéo Q xuống xe ô tô và bắt Q ngồi im một chỗ, lúc này Q vẫn bị bịt mắt và buộc tay, sau đó H (T) lái xe ô tô cùng H5 và A đi về thành phố B. Sau khi H (T) lái xe ô tô đi thì Q tự nói lỏng được dây buộc tay, cởi bỏ khăn bịt mắt và đi về nhà rồi sau đó đến cơ quan công an trình báo sự việc lúc này là khoảng 03 giờ ngày 20 tháng 11 năm 2016.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 18/2017/TgT ngày 30/12/2016 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Lạng Sơn, kết luận. Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Trịnh Văn Q tại thời điểm giám định là: *Sẹo phẳng mờ vùng ngực trái và vùng hạ sườn phải, tỷ lệ: 02% (Áp dụng khoản 1, mục I, chương 9). Tổng tỷ lệ: 02% (Hai phần trăm).*

Tại bản cáo trạng số: 48/KSĐT-TA ngày 31/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H (T), Triệu Văn H5, Triệu Văn A, Nguyễn Trung K và Tăng Xuân H6 về tội Bắt giữ người trái pháp luật theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H (T), Triệu Văn H5, Triệu Văn A, Nguyễn Trung K và Tăng Xuân H6 phạm tội Bắt giữ người trái pháp luật.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 123; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, các Điều 20, 33, 53 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H (T) từ 12 đến 18 tháng tù giam.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 123; điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, các Điều 20, 33, 53 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Văn H5 từ 12 đến 18 tháng tù giam.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 123; điểm b, p khoản 1 Điều 46, các Điều 20, 33, 53 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Văn A từ 12 đến 18 tháng tù giam.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 123; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, các Điều 20, 33, 53, khoản 1, 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K và Tăng Xuân H6 từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Xác nhận các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đ. Bị cáo H6 và bị cáo K nộp tiếp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L mỗi bị cáo 3.000.000 đồng để bồi thường tiếp cho bị hại.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) khăn mặt đã qua sử dụng; tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 02 (hai) điện thoại di động, đã cũ, đã qua sử dụng.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm được về đoàn tụ với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, bị hại.

XÉT THẤY

Tại phiên toà hôm nay các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Trung K, Triệu Văn H5, Triệu Văn A và Tăng Xuân H6 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 19/11/2016 tại cửa quán cơm T thuộc thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Nguyễn Văn H (T), Triệu Văn H5, Triệu Văn A, Nguyễn Trung K và Tăng Xuân H6 đã có hành vi bắt giữ trái pháp luật đối với anh Trịnh Văn Q. Cụ thể bị cáo Nguyễn Văn H (T) trực tiếp chỉ đạo bị cáo Triệu Văn H5 và Triệu Văn A là những người trực tiếp xóc hai bên nách Q, H (T) mở cửa xe ô tô đẩy Q lên xe. H6 là người lái xe, K là người tạo điều kiện thuận lợi cho việc bắt giữ Q. Quá trình bị bắt giữ Q bị đánh, trói, bị đe dọa trên xe ô tô cũng như tại đoạn đường rẽ thuộc thôn L, xã Y, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Đến khoảng 03 giờ ngày 20 tháng 11 năm 2016 thì anh Trịnh Văn Q mới được nhóm của Nguyễn Văn H (T) thả về, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác, cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cấu thành tội Bắt giữ người trái pháp luật được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 123 của Bộ luật hình sự, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đúng người, đúng tội và đúng pháp luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội: Do nghi ngờ anh Trịnh Văn Q cùng bà con thôn N và thôn Q, xã Y, huyện L cản trở việc làm ăn nên ngày 15/11/2016 bị cáo Nguyễn Văn H đã bàn bạc với bị cáo Trần Trung K với mục đích đe dọa, dẫn dắt anh Trịnh Văn Q bằng cách đánh và uy hiếp. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm do nhiều bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm. Nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra. Vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án này vai trò chính là bị cáo Nguyễn Văn H (T) là người chủ mưu, tổ chức và trực tiếp thực hiện hành vi; bị cáo Triệu Văn H5, Triệu Văn A được bị cáo H rủ đi để dẫn dắt anh Q, chỉ đạo là người trực tiếp xóc hai bên nách anh Q lên xe ô tô, lấy khăn mặt bịt mắt, buộc tay anh Q, bị cáo Triệu Văn H5, Triệu Văn A tham gia giúp sức tích cực, từ khi bắt anh Q đến khi thả anh Q về nhà; bị cáo Nguyễn Trung K là người tạo lòng tin với anh Q, tạo điều kiện thuận lợi giúp sức; bị cáo Tăng Xuân H6 là người lái xe, giúp sức cho bị cáo H trong việc bắt giữ anh Q.

Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo đều đã trưởng thành có thể chất phát triển bình thường, có đủ khả năng nhận thức và trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, các bị cáo nhận thức được hành vi Bắt giữ người trái pháp luật là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội đã bất chấp pháp luật, dư luận xã hội lên án. Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của người khác được pháp luật bảo vệ, hành vi phạm tội của các bị cáo cần được xử phạt nghiêm minh giáo dục cho các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cũng như phòng ngừa giáo dục chung.

Bị cáo Nguyễn Văn H, Triệu Văn A có nhân thân xấu, tuy bị cáo đã được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, bị cáo Triệu Văn H5 có 01 tiền án.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo Nguyễn Văn H có bố là ông Nguyễn Văn H1 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; bị cáo Tăng Văn H6 có bố là ông Tăng Dương P được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất và mẹ bà Hoàng Thị M được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, các bị cáo đã bồi thường cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Tăng Xuân H6, Nguyễn Trung K có nhân thân tốt, đã nộp thêm mỗi người số tiền 3.000.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L để khắc phục hậu quả, do đó được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Triệu Văn H5 Có 01 tiền án bản án số 20/2008/HSST ngày 29/7/2008 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 25.000.000đ (hai mươi năm triệu đồng) về tội Tổ chức đánh bạc và Đánh bạc bị cáo chưa thi hành. Tuy bị cáo Triệu Văn H5 có một tình tiết tăng nặng, bị cáo Triệu Văn A có nhân thân xấu nhưng bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu cho nên xét thấy cần cho bị cáo chịu mức án bằng bị cáo đầu vụ.

Để giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân để quyết định mức án tương ứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo: Đối với bị cáo Nguyễn Văn H (T) là người chủ mưu, tổ chức; bị cáo Triệu Văn H5, Triệu Văn A là người tham gia giữ vai trò thứ yếu, nhưng do bị cáo Triệu Văn H5 có một tình tiết tăng, bị cáo Triệu Văn A có nhân thân xấu, nên xét thấy cần xử phạt các bị cáo chịu mức án tù giam cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, đủ để cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt cho gia đình và có ích cho xã hội giữ được sự nghiêm minh của pháp luật, đủ sức răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung; đối với bị cáo Tăng Xuân H6, Nguyễn Trung K có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, tại nơi cư trú các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có khả năng tự cải tạo tốt và không bắt họ đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Xét thấy không cần bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Giao các bị cáo Tăng Xuân H6, Nguyễn Trung K cho Ủy ban nhân dân xã nơi đang cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

Về bồi thường dân sự: Ngày 30/4/2017 đại diện gia đình các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho anh Trịnh Văn Q số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu

đồng), anh Q không yêu cầu đề nghị giải quyết về hành vi Cố ý gây thương tích Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngày 25/10/2017 bị cáo Tăng Xuân H6 đã tự nguyện nộp 3.000.000đ (ba triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L để khắc phục hậu quả bồi thường cho anh Trịnh Văn Q.

Ngày 31/10/2017 bị cáo Nguyễn Trung K đã tự nguyện nộp 3.000.000đ (ba triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L để khắc phục hậu quả bồi thường cho anh Trịnh Văn Q.

Tại phiên tòa hôm nay anh Trịnh Văn Q yêu cầu được bồi thường thêm số tiền 6.000.000 đồng do số tiền bị cáo Tăng Xuân H6 và Nguyễn Trung K đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Đối với Vũ Mạnh N, Hoàng Xuân L và Trịnh Xuân T là những người không biết việc Nguyễn Văn H (T) và đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội nên không xem xét xử lý hình sự là có cơ sở.

Đối với 02 xe ô tô bị cáo sử dụng vào việc phạm tội là xe của anh Vũ Chí V là chủ sở hữu xe ô tô bán tải biển kiểm soát A 29C-57178 và Doãn Anh C là chủ sở hữu của xe ô tô biển kiểm soát A 30A-43740, cả anh V và anh C đều không biết bị cáo H (T) sử dụng xe ô tô vào việc phạm tội, sau đó các anh đã chuyển quyền sở hữu phương tiện cho người khác và không có yêu cầu đề nghị gì, do vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý về hình sự đối với phương tiện là có cơ sở.

Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự (vật chứng của vụ án Chi cục thi hành án dân sự huyện L đang quản lý theo quy định).

- Vật chứng thu của các bị cáo không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) khăn mặt bằng vải dài 73cm, rộng 33 cm, cạnh khăn có viền màu vàng ở hai mặt, trên mặt khăn có hình carô đan xen nhau; 01 (một) khăn mặt bằng vải, màu vàng, có chiều dài 40cm, rộng 28cm, trên bề mặt khăn có nhiều vết thâm máu, không rõ hình thù, khăn đã qua sử dụng.

- Vật chứng thu giữ của các bị cáo liên quan đến việc phạm tội tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202, vỏ màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xphone, vỏ màu đen, viền màu xanh, vỏ màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo chỉ là người lao động tự do không có chức vụ gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về án phí các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo qui định của pháp luật.

Các bị cáo, bị hại có Q kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H (T), Nguyễn Trung K, Triệu Văn H5, Triệu Văn A và Tăng Xuân H6 phạm tội **“Bắt giữ người trái pháp luật”**.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 123; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20, 33, 53 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H (T) 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án và được trừ đi thời gian tạm giam là 07 tháng 03 ngày (thời hạn tạm giam tính từ ngày 14/4/2017 đến ngày 17/11/2017).

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 123; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, 33, 53 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Văn H5 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 02/9/2017.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 123; điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 20, 33, 53 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Văn A 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 02/9/2017.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 123; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, 53, khoản 1 và 2 Điều 60 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai tư) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/12/2017. Giao bị cáo Nguyễn Trung K cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Trung K trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Tăng Xuân H6 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai tư) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/12/2017. Giao bị cáo Tăng Xuân H6 cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo Tăng Xuân H6 trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về bồi thường dân sự: Xác nhận các bị cáo đã bồi thường cho anh Trịnh Văn Q số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Anh Trịnh Văn Q được bồi thường tiếp số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng) do bị cáo Tăng Xuân H6, Nguyễn Trung K nộp để khắc phục hậu quả theo biên lai số AA/2015/0002063 ngày 31/10/2017, AA/2015/0002056 ngày 25/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 (một) khăn mặt bằng vải dài 73cm, rộng 33 cm, cạnh khăn có viền màu vàng ở hai mặt, trên mặt khăn có hình carô đan xen nhau; 01 (một) khăn mặt bằng vải, màu vàng, có chiều dài 40cm, rộng 28cm, trên bề mặt khăn có nhiều vết thâm máu, không rõ hình thù, khăn đã qua sử dụng.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1202, vỏ màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu xphone, vỏ màu đen, viền màu xanh, vỏ màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H (T), Nguyễn Trung K, Triệu Văn H5, Triệu Văn A và Tăng Xuân H6 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, người bị hại báo cho các bên biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- Công an huyện Lộc Bình ;
- CCTHADS huyện L;
- UBND phường CĐ;
- UBND thị trấn V;
- Các bị cáo; người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lương Thị Lan